

# Nâng cao khả năng tiếp cận vốn tín dụng cho các doanh nghiệp nhỏ và vừa

NGUYỄN ĐÀO NGỌC ANH<sup>1</sup>

## Tóm tắt

Bài viết khái quát một số cơ chế, chính sách hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa (DNNVV) tiếp cận nguồn vốn tín dụng trong thời gian qua, đồng thời, khái quát kết quả đạt được cũng như một số hạn chế trong quá trình triển khai nguồn vốn tín dụng đến các doanh nghiệp này. Từ đó, đề xuất một số giải pháp hữu hiệu nhằm góp phần thúc đẩy việc tiếp cận nguồn vốn này tới các DNNVV nhằm hỗ trợ tối đa trong quá trình sản xuất, kinh doanh.

**Từ khóa:** tín dụng, doanh nghiệp nhỏ và vừa, chính sách hỗ trợ, tiếp cận

## Summary

The article outlines a number of mechanisms and policies on supporting small and medium-sized enterprises (SMEs) to access credit in the past time, and at the same time, summarizes the achievements as well as limitations in the deployment of credit to these enterprises. On that basis, a number of solutions are proposed to assist SMEs in accessing to this source of capital for production and sales.

**Keywords:** credit, small and medium-sized enterprises, support policies, access

## GIỚI THIỆU

Nhận thức được vai trò quan trọng của DNNVV đối với sự phát triển của nền kinh tế, trong những năm qua, Nhà nước đã ban hành nhiều cơ chế, chính sách về tiếp cận vốn vay nhằm hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp, đặc biệt là đối tượng DNNVV. Song, DNNVV vẫn gặp nhiều khó khăn trong tiếp cận nguồn vốn tín dụng. Vậy đâu là nguyên nhân và giải pháp trong thời gian tới là gì để DNNVV có thể tiếp cận với nguồn vốn này phục vụ cho hoạt động sản xuất, kinh doanh?

## CƠ CHẾ, CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ DNNVV TIẾP CẬN NGUỒN VỐN VAY

Theo “Sách trắng doanh nghiệp Việt Nam năm 2019” của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, tính đến thời điểm 31/12/2018, cả nước có 714.755 doanh nghiệp đang hoạt động, tăng 9,2% so với năm 2017. Giai đoạn 2016-2018, số lượng doanh nghiệp mới tăng trưởng mạnh, trung bình mỗi năm có gần 123 nghìn doanh nghiệp gia nhập thị trường với số vốn đăng ký khoảng 1,2 triệu tỷ đồng, tăng 49,3% về số doanh nghiệp và 155,8% về số vốn đăng ký so với giai đoạn 03 năm trước đó.

Lực lượng DNNVV chiếm khoảng 98,1% tổng số doanh nghiệp trên cả nước, đóng góp khoảng 45% GDP,

31% vào tổng thu ngân sách nhà nước và thu hút hơn 5 triệu việc làm (Tổng cục Thống kê, 2018). DNNVV được xem như lực lượng sản xuất quan trọng của nền kinh tế, tạo ra của cải vật chất và công ăn việc làm cho xã hội. Sự phát triển của DNNVV cũng là nền tảng để hình thành những tập đoàn tư nhân của đất nước.

Với vai trò quan trọng nói trên, Đảng và Nhà nước đã ban hành nhiều cơ chế, chính sách nhằm hỗ trợ cho DNNVV phát triển sản xuất, kinh doanh, nhất là trong vấn đề tiếp cận nguồn vốn tín dụng. Điển hình là: ngày 12/06/2017, Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa đã được ban hành nhằm tạo khuôn khổ pháp lý hỗ trợ hoạt động của DNNVV, tập trung vào 03 nhóm đối tượng chính là DNNVV chuyển đổi từ hộ kinh doanh, DNNVV khởi nghiệp sáng tạo và DNNVV tham gia cụm liên kết ngành, chuỗi giá trị với các hình thức hỗ trợ. (1) Hỗ trợ tiếp cận tín dụng; (2) Hỗ trợ thuế, kế toán; (3) Hỗ trợ mặt bằng sản xuất; (4) Hỗ trợ công nghệ, hỗ trợ cơ sở ương tạo, cơ sở kỹ thuật, khu làm việc chung; (5) Hỗ trợ

<sup>1</sup> ThS., Khoa Kinh tế - Tài chính, Trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật Điện Biên  
Ngày nhận bài: 25/02/2020, Ngày phản biện: 17/03/2020, Ngày duyệt đăng: 18/03/2020

mở rộng thị trường: (6) Hỗ trợ thông tin, tư vấn và pháp lý; (7) Hỗ trợ phát triển nguồn nhân lực.

Ngày 16/05/2016, Chính phủ cũng đã ban hành Nghị quyết số 35/NQ-CP về hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp, với một số tiêu điểm năm 2020, Việt Nam có ít nhất 1 triệu doanh nghiệp hoạt động, đồng thời Chính phủ đã ban hành nhiều giải pháp nhằm hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp, đặc biệt là đối tượng DNNVV, trong đó có những giải pháp hỗ trợ về tiếp cận tín dụng.

Tiếp đó, ngày 08/03/2018, Chính phủ cũng đã ban hành Nghị định số 34/2018/NĐ-CP về việc thành lập, tổ chức và hoạt động của Quỹ Bảo lãnh tín dụng cho DNNVV nhằm cấp bảo lãnh tín dụng cho các DNNVV vay vốn tại các tổ chức cho vay theo quy định.

Bên cạnh đó, trên cơ sở chỉ đạo và định hướng chung của Chính phủ, Ngân hàng Nhà nước cũng đã triển khai một loạt các giải pháp tạo điều kiện cho DNNVV tiếp cận vốn ngân hàng để duy trì và mở rộng sản xuất, kinh doanh bao gồm: quy định trần lãi suất đối với các lĩnh vực ưu tiên phát triển, trong đó có DNNVV được hưởng lãi suất cho vay ngắn hạn tối đa bằng VND thấp hơn 1%-2%/năm so với các lĩnh vực sản xuất, kinh doanh thông thường (theo Quyết định số 1425/QĐ-NHNN, ngày 07/07/2017 của Ngân hàng Nhà nước về mức lãi suất cho vay ngắn hạn tối đa bằng đồng Việt Nam của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài đối với khách hàng vay để đáp ứng nhu cầu vốn phục vụ một số lĩnh vực, ngành kinh tế theo quy định tại Thông tư số 39/2016/TT-NHNN, ngày 30/12/2016) ban hành các chương trình tín dụng đặc thù đối với một số ngành/lĩnh vực như cho vay phát triển sản xuất nông nghiệp theo mô hình liên kết, nông nghiệp sạch, nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao (theo Quyết định 813/QĐ-NHNN, ngày 24/04/2017 của Ngân hàng Nhà nước về chương trình cho vay khuyến khích phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, nông nghiệp sạch theo Nghị quyết số 30/NQ-CP, ngày 07/3/2017 của Chính phủ); cho vay trên cơ sở bảo lãnh của các tổ chức bảo lãnh cho các DNNVV sản xuất các sản phẩm công nghiệp hỗ trợ ưu tiên phát triển (theo Thông tư số 01/2016/TT-NHNN, ngày 04/02/2016 hướng dẫn chính sách cho vay phát triển công nghiệp hỗ trợ). Ngân hàng Nhà nước cũng đã ban hành các thông tư hướng dẫn tổ chức tín dụng phối hợp với

Ngân hàng Phát triển Việt Nam, quỹ bảo lãnh tín dụng địa phương cho vay DNNVV có bảo lãnh của các tổ chức này nhằm gia tăng cơ hội cấp tín dụng.

Bên cạnh đó, Ngân hàng Nhà nước cũng đã yêu cầu các tổ chức tín dụng đa dạng hóa các chương trình sản phẩm, dịch vụ ngân hàng, đơn giản hóa thủ tục vay vốn, chuẩn hóa quy trình thu thập khai thác thông tin khách hàng để qua đó nâng cao hiệu quả thẩm định, đánh giá tín nhiệm và tăng cường cho vay không có tài sản đảm bảo, triển khai các chương trình kết nối ngân hàng - doanh nghiệp nhằm tháo gỡ khó khăn của DNNVV trong quan hệ tín dụng với ngân hàng. Hướng ứng chủ trương Ngân hàng Nhà nước, các tổ chức tín dụng trong nước cũng đã rà soát lại quy trình sản phẩm, đồng thời ban hành nhiều chương trình tín dụng ưu đãi ngắn hạn, trung dài hạn trên quy mô lớn hướng đến đối tượng là các DNNVV.

## THỰC TRẠNG TIẾP CẬN VỐN TÍN DỤNG CỦA CÁC DNNVV

Nhìn chung, khung chính sách, pháp luật về tín dụng và hỗ trợ vốn vay đối với DNNVV từng bước được hoàn thiện theo hướng tạo thuận lợi hơn, nhằm tháo gỡ khó khăn cho nhóm doanh nghiệp này phát triển. Các cơ chế hỗ trợ tiếp cận tín dụng qua hệ thống ngân hàng thương mại cũng dần hoàn thiện, nhằm tăng khả năng tiếp cận tín dụng cho DNNVV. Tuy nhiên, nhìn chung, DNNVV vẫn hạn chế trong tiếp cận nguồn vốn này.

Tại Diễn đàn “Giải pháp thúc đẩy các nguồn vốn cho doanh nghiệp nhỏ và vừa” do Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam tổ chức vào ngày 07/08/2018, theo ông Nguyễn Quốc Hùng, Vụ trưởng Vụ Tín dụng các ngành kinh tế (Ngân hàng Nhà nước), mặc dù Việt Nam được xếp hạng thứ 29/190 quốc gia về chỉ số tiếp cận tín dụng, thế nhưng đến thời điểm hiện tại, vẫn có đến 60% DNNVV chưa tiếp cận được nguồn vốn (Chung Thủy, 2018). Không chỉ có vay vốn ngân hàng, các doanh nghiệp này cũng gặp nhiều khó khăn trong việc tiếp cận các nguồn vốn khác, như: phát hành cổ phiếu, phát hành trái phiếu, quỹ đầu tư...

Theo Ngân hàng Nhà nước (2018), tính đến ngày 31/12/2018, tín dụng đối với lĩnh vực DNNVV đạt trên 1,3 triệu tỷ đồng, tăng khoảng 16% so với cuối năm 2017, cao hơn tốc độ tăng trưởng tín dụng chung của nền kinh tế. Tuy nhiên, vốn tín dụng cho vay DNNVV của các tổ chức tín dụng mới chỉ chiếm hơn 18% tổng tín dụng nền kinh tế so với đóng góp của DNNVV chiếm khoảng 45% GDP. Theo số liệu của Trung tâm Thông tin tín dụng quốc gia (CIC) công bố vào tháng 06/2019, có đến 73,4% doanh nghiệp chưa tiếp cận tín dụng, trong đó riêng tại TP. Hồ Chí Minh cũng có đến 44,5% doanh nghiệp chưa tiếp cận được vốn tín dụng (Nghiêm Xuân Thanh, 2019).

Trong khi đó, tính đến cuối tháng cuối 5/2019, dự nợ cho vay DNNVV trên cơ sở bảo lãnh của Quỹ bảo lãnh tín dụng phát sinh tại 11 địa phương đạt khoảng 500 tỷ đồng, giảm 22% so với dự nợ thời điểm tháng 12/2018. Còn tính

đến tháng 12/2018, dư nợ ủy thác cho vay DNNVV đạt khoảng 90 tỷ đồng, số tiền cam kết ủy thác cho vay đạt khoảng 149,8 tỷ đồng (Nghiêm Xuân Thanh, 2019).

Theo tác giả, có nhiều nguyên nhân dẫn đến DNNVV gặp nhiều khó khăn về tiếp cận nguồn vốn tín dụng, trong đó tập trung ở một số vấn đề như sau:

#### **Về phía Nhà nước:**

- Các thiết chế về quyền sử dụng đất chưa tạo điều kiện cho DNNVV tiếp cận nguồn vốn ngân hàng. Chẳng hạn, trong lĩnh vực cho vay lĩnh vực nông nghiệp nông thôn, tài sản đảm bảo cho khoản vay thường là đất nông nghiệp có giá trị thấp, trong khi tài sản trên đất nông nghiệp chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sở hữu để làm thủ tục đăng ký giao dịch đảm bảo vay vốn ngân hàng...

- Trước khi Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa và các văn bản hướng dẫn được ban hành, các chính sách hỗ trợ DNNVV tiếp cận tài chính còn nhiều bất cập, chưa phát huy được hiệu quả hỗ trợ DNNVV tiếp cận vốn tín dụng ngân hàng.

- Sự liên kết giữa các chính sách và các bộ, ban, ngành trong việc phối hợp hỗ trợ, đào tạo nâng cao năng lực của khối DNNVV còn hạn chế, dẫn đến chưa phát huy được tổng thể nguồn lực của các bên liên quan nhằm hỗ trợ tốt hơn đối với DNNVV.

#### **Về phía các tổ chức tín dụng:**

- Do hạn chế về nguồn vốn, nên quy mô của các quỹ còn khá nhỏ, dẫn đến số tiền bảo lãnh còn hạn chế so với nhu cầu của các DNNVV.

- Thủ tục vay vốn còn phức tạp, qua nhiều quy trình. Các sản phẩm tín dụng dành cho DNNVV hiện nay của các tổ chức tín dụng chưa phong phú, một số doanh nghiệp không tìm được các sản phẩm tín dụng phù hợp...

- Còn tồn tại tâm lý phân biệt đối xử khi quyết định cho DNNVV vay vốn. Theo Báo cáo Đánh giá kinh tế Việt Nam thường niên 2017 với chủ đề “Tháo gỡ rào cản đối với sự phát triển của doanh nghiệp” của Trường Đại học Kinh tế Quốc dân, kết quả thực nghiệm cho thấy, xác suất hồ sơ xin vay vốn được chấp nhận giải ngân sẽ bị giảm khoảng 23,7 điểm % đến 26 điểm % nếu doanh nghiệp nộp hồ sơ xin vay thuộc DNNVV. Ngược lại, xác suất sẽ tăng khoảng 2,3 đến 2,8 điểm % nếu doanh nghiệp đó thuộc sở hữu nhà nước.

- Trong quá trình cho vay DNNVV, các ngân hàng thương mại gặp nhiều khó khăn do đặc thù các DNNVV là các doanh nghiệp có thời gian thành lập hoặc vòng đời kinh doanh ngắn, nên thiếu tính ổn định trong hoạt động kinh doanh cũng như chưa minh bạch về thông tin cung cấp cho ngân hàng, khiến các ngân hàng thương mại gặp khó khăn trong việc thẩm định hiệu quả của phương án vay vốn, đánh giá uy tín của khách hàng trong quan hệ tín dụng để đưa ra quyết định cho vay.

#### **Về phía các DNNVV:**

- Các DNNVV cũng gặp khó khăn trong việc đáp ứng các điều kiện liên quan đến tài sản đảm bảo theo quy định chung của hệ thống ngân hàng thương mại. Nguyên nhân là bởi, DNNVV phần lớn đều có quy mô nhỏ, năng lực tài chính hạn chế bản thân DNNVV đã tiềm ẩn khả

hiều rủi ro do tài sản của doanh nghiệp có giá trị thấp, dòng tiền không dồi dào, lịch sử quan hệ tín dụng và xếp hạng tín dụng với ngân hàng chưa cao.

- Các DNNVV còn hạn chế về thông tin tiếp cận vay vốn ngân hàng cũng như năng lực để chuẩn bị hồ sơ vay vốn, quy trình và thủ tục vay vốn của các ngân hàng thương mại hiện tại còn khá phức tạp đối với DNNVV.

Về tính minh bạch của số liệu kế toán, thông tin tài chính kế toán chưa theo chuẩn mực, thông tin chưa đảm bảo minh bạch do các DNNVV chưa coi trọng việc xây dựng hệ thống số liệu này, báo cáo tài chính phần lớn không có kiểm toán, tính chính xác còn hạn chế. Điều này dẫn đến khó khăn trong việc thẩm định hồ sơ cho vay đối với các DNNVV của các ngân hàng thương mại.

## **MỘT SỐ ĐỀ XUẤT**

Nhằm nâng cao khả năng tiếp cận vốn tín dụng đối với các DNNVV, theo chúng tôi, cần thực hiện có hiệu quả một số giải pháp sau:

#### **Về phía các bộ, ngành, địa phương**

- Điều chỉnh chính sách tài khóa, chính sách tiền tệ chủ động, linh hoạt, góp phần kiểm chế lạm phát và ổn định kinh tế vĩ mô để tạo môi trường kinh doanh thuận lợi, ổn định cho các DNNVV.

- Tiếp tục triển khai quyết liệt các nhiệm vụ và giải pháp nhằm cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia theo tinh thần các nghị quyết số 19/NQ-CP và Nghị quyết số 35/NQ-CP về hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp, nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người dân và DNNVV tiếp cận nguồn vốn tín dụng.

- Có cơ chế chia sẻ thông tin của các bên liên quan, bao gồm cả các cơ quan thuế, đăng ký doanh nghiệp, thông tin tín dụng ngân hàng..., giúp các ngân hàng và DNNVV chia sẻ, minh bạch thông tin; phục vụ việc đánh giá, xếp hạng tín nhiệm DNNVV tốt hơn.

#### **Về phía Ngân hàng Nhà nước**

- Cần xây dựng hệ thống thông tin đánh giá về tín dụng đối với DNNVV đa dạng và có hướng dẫn thực hiện để hỗ trợ thêm công cụ cho các ngân hàng thương mại trong công tác đánh giá, thẩm định về uy tín, khả năng trả nợ của DNNVV. Để từ đó, ngân hàng thương mại có thể mạnh dạn hơn trong cho vay tín dụng đối với DNNVV.

- Thực hiện các giải pháp hỗ trợ tổ chức tín dụng mở rộng tín dụng có hiệu quả, chú trọng vào các lĩnh vực sản xuất, lĩnh vực ưu tiên; Kiểm soát chặt chẽ tín dụng đối với các lĩnh vực tiềm ẩn rủi ro, đảm bảo an toàn hoạt động ngân hàng.

- Chỉ đạo các tổ chức tín dụng đẩy mạnh triển khai các chương trình, chính sách tín dụng theo chỉ đạo của Chính phủ. Tiếp tục thường xuyên phối hợp chặt chẽ với chính quyền địa phương các tỉnh, thành phố trong việc triển khai các chương trình cho vay; Tích cực triển khai chương trình kết nối ngân hàng - doanh nghiệp để cùng với chính quyền các địa phương trực tiếp tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong quan hệ tín dụng với khách hàng.

- Khuyến khích các tổ chức tín dụng phát triển và đa dạng hóa các sản phẩm tín dụng, cũng như các sản phẩm dịch vụ ngân hàng, các sản phẩm phòng ngừa rủi ro lãi suất và tỷ giá nhằm giúp người dân, DNNVV chủ động về vốn, tăng cường khả năng phòng ngừa rủi ro.

- Phối hợp với các bộ, ngành, địa phương trong việc xây dựng, hoàn thiện cơ chế, chính sách và triển khai có hiệu quả các chương trình tín dụng đối với ngành, lĩnh vực; Nghiên cứu đề xuất các chính sách hỗ trợ tín dụng với các tiêu chí rõ ràng, dễ hiểu, dễ đi vào đời sống xã hội, đời sống của doanh nghiệp...

#### **VỀ PHÍA CÁC TỔ CHỨC TÍN DỤNG**

- Tăng cường tìm kiếm và tiếp cận các nguồn vốn giá rẻ từ các chương trình, dự án ưu đãi của các tổ chức trong và ngoài nước để tài trợ cho các lĩnh vực kinh doanh đặc thù của các DNNVV được Chính phủ, Nhà nước chú trọng phát triển.

- Thiết kế các sản phẩm cho vay đặc thù phù hợp với đối tượng khách hàng là DNNVV theo từng nhóm ngành nghề để có các giải pháp đáp ứng yêu cầu khách hàng một cách linh hoạt.

- Cải tiến, đơn giản hóa quy trình cho vay, yêu cầu thông tin cung cấp phù hợp với thực tế và có tư vấn, hướng dẫn chi tiết để các DNNVV có thể dễ dàng nắm bắt và thực hiện.

- Tổ chức các diễn đàn/hội thảo để kết nối DNNVV và ngân hàng nhằm cung cấp thông tin và tư vấn cho doanh nghiệp về sản phẩm, thủ tục vay vốn. Bên cạnh đó, ngân hàng cũng có thể kết nối các DNNVV của ngân hàng với các đối tác lớn, từ đó, tăng cơ hội cho các DNNVV trở thành nhà cung ứng của các đối tác lớn này, đồng thời, giúp DNNVV dễ dàng tiếp cận với nguồn vốn tài trợ từ các ngân hàng hơn.

#### **VỀ PHÍA CÁC DNNVV**

- Tăng cường đầu tư và ứng dụng công nghệ trong việc lập sổ sách kế toán, khai thuế và hải quan điện tử, giao dịch ngân hàng qua internet nhằm giảm chi phí giao dịch, kết nối và chia sẻ thông tin tài chính với các tổ chức tín dụng để minh bạch hóa thông tin tài chính, tạo lòng tin trên thị trường. Theo đó, doanh nghiệp phải thường xuyên xem xét các tiêu chí đánh giá tình hình tài chính của doanh nghiệp, như: mức độ độc lập tài chính của doanh nghiệp; khả năng thanh toán của doanh nghiệp, khả năng sinh lời của doanh nghiệp; hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp; hiệu quả phương án vay vốn và phân phối lợi nhuận của doanh nghiệp... Để tiếp cận được vốn vay, các chỉ tiêu tài chính nêu trên phải đạt tối thiểu ở mức an toàn theo quy định.

- Tích cực tham gia các hiệp hội doanh nghiệp để tiếp cận thông tin về các chính sách, chương trình hỗ trợ đối với DNNVV của Chính phủ, Nhà nước cũng như các tổ chức tín dụng.

- Cơ cấu lại hoạt động, nâng cao khả năng tài chính và năng lực quản trị, tạo niềm tin để các tổ chức tín dụng yên tâm cấp tín dụng. Để nâng cao năng lực quản trị, trước hết, doanh nghiệp cần nhận thức đúng về tầm quan trọng của năng lực quản trị. Bên cạnh đó, doanh nghiệp cần xây dựng và áp dụng mô hình quản trị phù hợp với đặc điểm, tính chất và quy mô hoạt động của mình. Nếu quy mô hoạt động quản trị lớn hơn so với quy mô của doanh nghiệp, có thể gây ra gánh nặng chi phí, khiến quy trình ra quyết định chậm, ảnh hưởng trực tiếp đến hiệu quả kinh doanh của doanh nghiệp. Doanh nghiệp cần nhanh chóng khắc phục những hạn chế trong quản trị rủi ro, quản trị tài chính và quản trị chiến lược... Quan đó, tạo điều kiện cho DNNVV sử dụng nguồn lực một cách hiệu quả, nâng cao khả năng cạnh tranh của doanh nghiệp. □

## **TÀI LIỆU THAM KHẢO**

1. Bộ Kế hoạch và Đầu tư (2019). *Sách trắng doanh nghiệp Việt Nam năm 2019*, Nxb Thống kê
2. Tổng cục Thống kê (2018). *Kết quả Tổng điều tra kinh tế năm 2017*, Nxb Thống kê
3. Trường Đại học Kinh tế Quốc dân (2017). *Báo cáo Đánh giá kinh tế Việt Nam thường niên 2017 với chủ đề "Tháo gỡ rào cản đối với sự phát triển của DN"*
4. Nghiêm Xuân Thanh (2019). *Giải pháp nâng cao khả năng tiếp cận vốn cho khu vực doanh nghiệp nhỏ và vừa, Tạp chí Ngân hàng*, số chuyên đề đặc biệt năm 2019
5. Chung Thủy (2018). *60% doanh nghiệp nhỏ và vừa chưa tiếp cận được nguồn vốn tín dụng*, truy cập từ <https://vov.vn/Print.aspx?id=797249>